TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông K'Bar.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng Seo Ch, sinh năm 1970 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con Giàng Seo S và bà Vàng Thị S1 (đều đã chết); có vợ là Sùng Thị H và 04 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2019 sau đó Chyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ. Vắng mặt.

- Công ty Cổ phần T

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn Th; địa chỉ: Công ty Cổ phần T, đường số 11, Khu Công nghiệp B, phường A, Tp.B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Giàng A Tr; anh Giàng A D, chị Sùng Thị H; cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh Tr và chị H có mặt; anh D vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối năm 2015, khi Giàng Seo Ch đi lấy măng lồ ô trong rừng đã nảy sinh ý định chặt phá cây rừng để lấy đất sản xuất tại lô 20 khoảnh 10 Tiểu khu 1720 do Công ty cổ phần T quản lý và lô 32 khoảnh 10 Tiểu khu 1720, lô 4 khoảnh 4 Tiểu khu 1730 do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý. Đầu tháng 02/2016, Ch mang theo 01 dao phát vào khu vực rừng tại lô 20 khoảnh 10 Tiểu khu 1720, lô 32 khoảnh 10 Tiểu khu 1720 và lô 4 khoảnh 4 Tiểu khu 1730 để chặt phá cây rừng. Thời gian Ch chặt phá chủ yếu vào buổi sáng từ khoảng 07 giờ đến khoảng 11 giờ, buổi chiều từ khoảng 13 giờ đến khoảng 17 giờ. Ch chặt phá cây rừng đến khoảng đầu tháng 3/2016 được diện tích 11.481m^2 thì dừng lại. Khoảng 02 tháng sau khi các cây rừng bị chặt phá đã khô, Ch tiến hành đốt, dọn rồi trồng lúa. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh, khởi tố vụ án, khởi tố đối với Giàng Seo Ch về tội *"Hủy hoại rừng"*; trong quá trình điều tra Ch đã bỏ trốn đến ngày 20/10/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/8/2016 xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 11.481m^2. Trong đó: Diện tích rừng bị hủy hoại tại lô 32 khoảnh 10 Tiểu khu 1720, lô 4 khoảnh 4 Tiểu khu 1730 do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý là 5.141 m^2; diện tích rừng bị hủy hoại tại lô 20 khoảnh 10 Tiểu khu 1720 do Công ty cổ phần T quản lý là 6.340m^2.

Tại Bản giám định ngày 15/9/2016 và bản giám định bổ sung ngày 06/12/2019 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp đã kết luận: Về trạng thái rừng: Rừng hỗn giao *(Tre, Nứa, Gỗ)*; Về loại rừng: Rừng sản xuất; Về mức độ thiệt hại về rừng: 100%; Thiệt hại tính thành tiền là: 14.234.836 đồng. Trong đó diện tích 5.141 m^2 bị thiệt hại 6.375.465 đồng; diện tích 6.340m^2 bị thiệt hại 7.862.371 đồng.

Về vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 dao phát dài 86cm; lưỡi dài 32cm; cán dài 54cm, đường kính 03cm; 01 bật lửa gas màu xanh, kích thước (07 x 03) cm, đã cũ, bị rỉ sét, không sử dụng được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần T và Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận giám định; bị cáo Giàng Seo Ch đã nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường một phần thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Giàng Seo Ch về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo Ch từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn số thiệt hại còn lại; về vật chứng vụ án tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng đầu tháng 02/2016 đến đầu tháng 3/2016 Giang Seo Ch đã dùng dao thực hiện chặt phá rừng để lấy đất sản xuất tại lô 32 khoảnh 10 Tiểu khu 1720, lô 4 khoảnh 4 Tiểu khu 1730 do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý với diện tích là 5.141 m^2; tại lô 20 khoảnh 10 Tiểu khu 1720 do Công ty cổ phần T quản lý diện tích là 6.340m^2. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 11.481m^2. Hành vi của bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung là hủy hoại diện tích rừng rất lớn.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, ảnh hưởng xấu đối với môi

trường sinh thái, ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi hủy hoại rừng bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có đất sản xuất bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Hội đồng xét xử thấy rằng cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định khác về khung hình phạt đối với diện tích rừng bị cáo hủy hoại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, diện tích rừng bị cáo tham gia hủy hoại có khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 189 của BLHS năm 1999. Như vậy, điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 là điều khoản có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

" ***Điều 243. Tội huỷ hoại rừng***

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

..."

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp (01/12) nên điều kiện nhận thức về hành vi hủy hoại rừng có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, trên cơ sở xem xét nguyên nhân dẫn đến động cơ, mục đích phạm tội Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự

năm 1999 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao phát và 01 bật lửa bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các nguyên đơn dân sự 2.000.000 đồng, trong đó mỗi nguyên đơn dân sự được bồi thường 1.000.000 đồng; bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 12.234.836 đồng theo quy định tại Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, trong đó bồi thường cho UBND xã Đ 5.375.465 đồng và bồi thường cho Công ty Cổ phần T 6.862.371 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Seo Ch phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Giàng Seo Ch** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát và 01 bật lửa do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội. Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự; chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho UBND xã Đ 1.000.000 (*một triệu*) đồng và Công ty Cổ phần T 1.000.000 (*một triệu*) đồng; buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho UBND xã Đ 5.375.465 (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng và bồi thường cho Công ty Cổ phần T 6.862.371 (sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi mốt) đồng. Ủy ban nhân dân xã Đ và Công ty Cổ phần T có quyền, nghĩa vụ liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để nhận số tiền trên.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giàng Seo Ch phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 612.000 (*sáu trăm mười hai nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân